

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-PT

Ngày: 05/01/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Các Thẩm phán:

Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Ông **Nguyễn Thanh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 436/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Phan Thị U, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 83/20 NT, khu phố 4, phường 3, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 8 năm 2022.

- Bị đơn: Huỳnh Phi Đ, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Huỳnh Phi Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Ngày 20/5/2021 anh Huỳnh Phi Đ có vay chị số tiền 350.000.000 đồng, thoả thuận trong thời gian 03 tháng trả vốn và lãi, đến nay anh Đ vẫn không trả. Khi chị M khởi kiện, mẹ của anh Đ là bà Phạm Thị Vạn có trả thay cho anh Đ 130.000.000 đồng, còn nợ lại 220.000.000 đồng. Nay chị M yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền 220.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Huỳnh Phi Đ mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ nhưng do anh Đ vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh Đ và không hòa giải vụ án được

Tại Bản án dân sơ thẩm số 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Anh Huỳnh Phi Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25/10/2022, bị đơn Huỳnh Phi Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công. Anh không đồng ý trả cho chị M số tiền vay còn lại là 220.000.000 đồng. Vì ngày 20/5/2021 anh chỉ vay và nhận đủ số tiền vay của chị M là 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 10%. Do thời gian bị dịch covid kéo dài chị M tính lãi trên 220.000.000 đồng, cộng với tiền vốn 150.000.000 đồng. Mẹ anh Đ đã trả 130.000.000 đồng để trừ nợ gốc, bớt lãi, nên anh Đ chỉ còn nợ gốc số tiền là 20.000.000 đồng. Anh Đ xin trả số tiền vay còn lại là 20.000.000 đồng, số tiền này xin được tính theo lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vì lãi vay 10%/tháng mà chị M đã cho anh Đ vay vượt quá cao so với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Phi Đ: Bà M kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền 350.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 20/5/2021. Anh Đ cho rằng trong biên nhận nợ có 200.000.000 đồng tiền lãi nhưng không chứng cứ gì để chứng minh. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Đ, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do các đương sự Huỳnh Phi Đ nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Phi Đ:

Về nội dung vụ án, tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2022 chị Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu anh Huỳnh Phi Đ trả số tiền vay là 350.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án mẹ anh Đ là bà Phạm Thị Vạn trả cho chị M được 130.000.000 đồng nên chị M yêu cầu anh Đ trả số tiền còn lại là 220.000.000 đồng. Chứng cứ chị M chứng minh là biên nhận nợ ngày 20/5/2021, có người cho mượn là chị M ký tên, người mượn là anh Đ ký tên. Nội dung biên nhận là anh Đ mượn của chị M số tiền là 350.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm, anh Đ không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên nhận ngày 21/5/2021 để buộc anh Đ trả cho chị M số tiền 220.000.000 đồng.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử, anh Đ kháng cáo cho rằng trước đây anh có mượn của chị M số tiền 150.000.000 đồng, lãi 10%/tháng, do thời gian dịch covid kéo dài anh không có tiền đóng lãi nên chị M tính lãi trên 200.000.000 đồng cộng với tiền vốn là 150.000.000 đồng nên mới thành 350.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, anh Đ thừa nhận chữ ký tại biên nhận ngày 20/5/2021 phía người mượn nợ là của anh. Xét thấy, nội dung biên nhận ngày 20/5/2021 chỉ thể hiện anh Đ có mượn của chị M số tiền là 350.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, trong vòng 3 tháng trả vốn. Anh Đ không có chứng cứ gì để chứng minh trong số tiền 350.000.000 đồng ghi trong biên nhận có 200.000.000 đồng là tiền lãi. Người đại diện theo ủy quyền của chị M là bà Phan Thị U cũng không thừa nhận.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Đ là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm anh Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Huỳnh Phi Đ.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 177/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Anh Huỳnh Phi Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Huỳnh Phi Đ phải chịu 11.000.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007028 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công nên anh Đ còn phải nộp tiếp số tiền là 11.000.000 đồng.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị Ngọc M 8.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006875 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Đoan